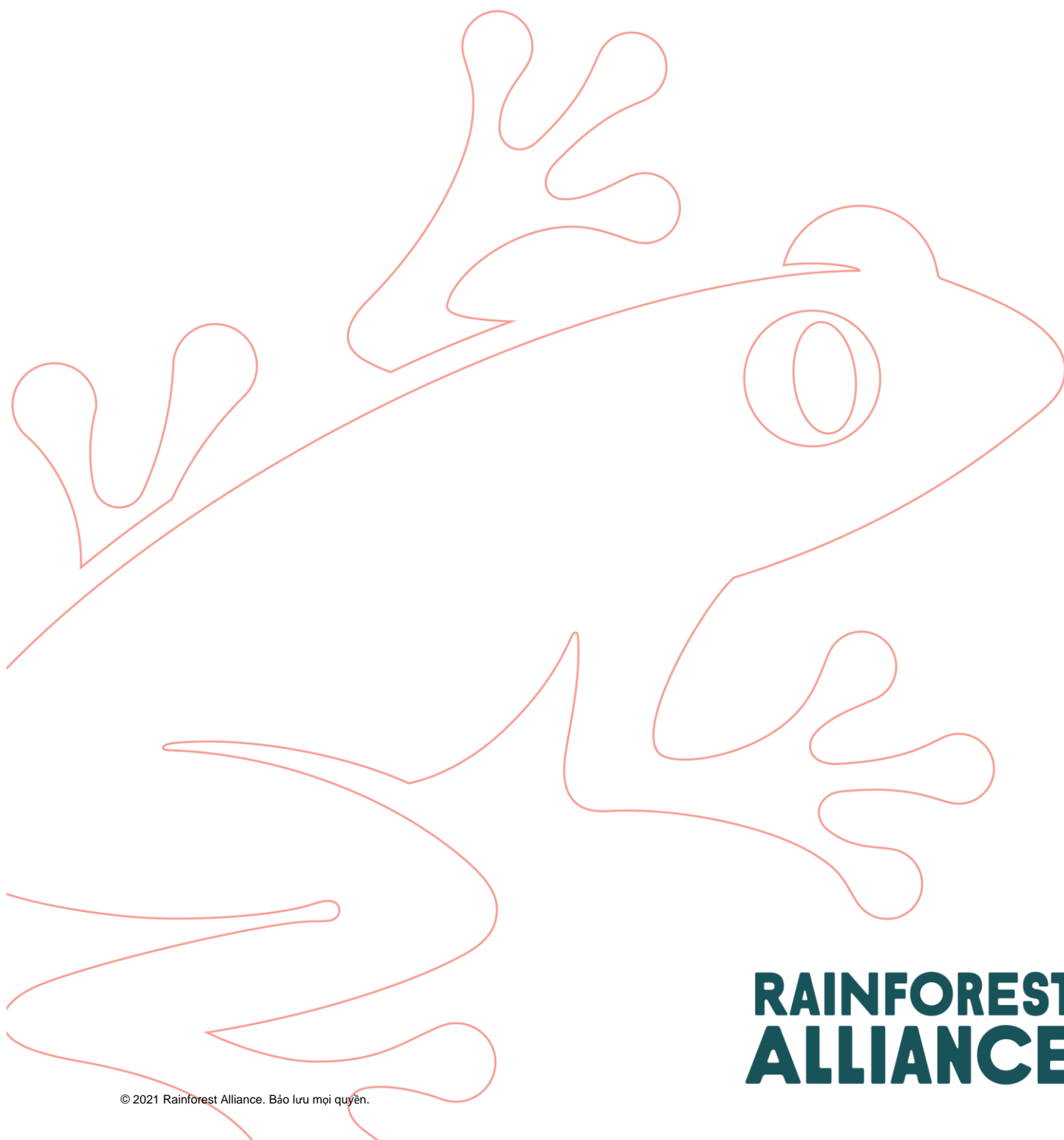


PHỤ LỤC S14

Trách Nhiệm Chung

Phiên bản 1.2



**RAINFOREST
ALLIANCE**

Phần Ghi Chú Miễn Trừ Trách Nhiệm Dịch Thuật

Nếu có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến ý nghĩa chính xác của thông tin trong bản dịch này, vui lòng xem bản chính thức bằng tiếng Anh để làm rõ. Mọi thông tin sai lệch hoặc khác biệt về ý nghĩa trong bản dịch này đều không mang tính ràng buộc và không có giá trị đối với mục đích thanh tra đánh giá hoặc chứng nhận.

Bạn muốn biết thêm thông tin?

Để biết thêm thông tin về Rainforest Alliance, hãy truy cập www.rainforest-alliance.org, liên hệ qua email info@ra.org hoặc liên hệ với Văn Phòng Rainforest Alliance tại Amsterdam theo địa chỉ De Ruijterkade 6, 1013AA Amsterdam, Hà Lan.

Tên Văn bản:		Mã số Văn bản:	Phiên bản:
Phụ lục S14: Trách Nhiệm Chung		SA-S-SD-15-V1.2VN	1.2
Ngày phát hành lần đầu:	Ngày sửa đổi:	Ngày có hiệu lực:	Ngày hết hiệu lực:
30 tháng 06 năm 2020	03 tháng 9 năm 2021	03 tháng 9 năm 2021	Cho đến khi có thông báo thêm
Người soạn thảo:		Người phê duyệt:	
Phòng Tiêu chuẩn và Đảm bảo Chứng nhận của Rainforest Alliance		Giám đốc Phòng Tiêu chuẩn và Đảm bảo Chứng nhận	
Tài liệu Liên /Liên kết với:			
SA-S-SD-1-V1.1vn Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững 2020 của Rainforest Alliance, Các Yêu cầu đối với Trang trại SA-S-SD-2-V1.1vn Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững 2020 của Rainforest Alliance, Các Yêu cầu đối với Chuỗi Cung ứng			
Thay thế cho:			
SA-S-SD-7-V1: Phụ Lục 6, Phiên Bản 1, Truy nguyên Sản phẩm và Trách nhiệm Chung (chương về Trách nhiệm chung)			
Được áp dụng cho:			
Các đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại và chuỗi cung ứng			
Quốc gia/Khu vực:			
Tất cả			
Cây trồng:		Loại hình Chứng nhận:	
Tất cả các loại cây trồng trong phạm vi hệ thống cấp chứng nhận của Rainforest Alliance; vui lòng xem Quy định Chứng nhận		Các đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại và chuỗi cung ứng	

Các Phụ Lục có giá trị ràng buộc và phải được tuân thủ để được cấp chứng nhận.

Nghiêm cấm mọi hình thức sử dụng nội dung này, bao gồm việc sao chép, sửa đổi, phân phát hoặc tái bản khi chưa được Rainforest Alliance đồng ý trước bằng văn bản.

Mục lục

1. Giới Thiệu	4
1.1 Mục Đích của Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững và Các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận	4
1.2 Lịch Thực Hiện	4
2. Giải thích về các yêu cầu	5
2.1 Xác định trách nhiệm chi trả SD/SI của đơn vị sở hữu chứng nhận	5
2.2 Lập hồ sơ các khoản chi trả SD/SI.....	6
3. Giải Thích về Các Yêu Cầu đối với Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững	8
3.1 Phân bổ và sử dụng Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững (Các yêu cầu 3.2.1 và 3.2.2)	8
3.2 Báo cáo phân bổ và sử dụng Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững (Các yêu cầu 3.2.1 và 3.2.2)	9
3.3 Thanh toán Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững (Các yêu cầu 3.2.4 và 3.2.5)	10
3.4 Báo cáo chi trả Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững (Yêu cầu 3.2.6)	11
3.5 Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững Tối Thiểu (Yêu cầu 3.2.7).....	12
4. Giải Thích về Các Yêu Cầu đối với Các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận.....	13
4.1 Kế Hoạch về Các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận và sử dụng Mẫu Rainforest Alliance (Yêu cầu 3.3.1).....	13
<i>Trách nhiệm của các CH trang trại</i>	13
4.2 Chi trả Các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận (Yêu cầu 3.3.4)	13
<i>Trách nhiệm của các CH chuỗi cung ứng</i>	13
4.3 Báo Cáo Các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận (Các yêu cầu 3.3.1 và 3.3.5).....	15
<i>Trách nhiệm của các CH chuỗi cung ứng</i>	15
<i>Trách nhiệm đối với các CH trang trại</i>	15
5. Tổng Quan về Các Yêu Cầu đối với Chuỗi Cung Ứng (SD và SI) và việc áp dụng cho mỗi ngành hàng	17

1. GIỚI THIỆU

Các yêu cầu về Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững (SD) (chủ đề 3.2) và các Khoản Chi phí thực hiện Công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng nhận (SI) (chủ đề 3.3) trong Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững 2020 của Rainforest Alliance được áp dụng cho cả các đơn vị sở hữu chứng nhận (CH) trang trại và chuỗi cung ứng (SC). Do bản chất và tính năng động của các chuỗi cung ứng trên toàn cầu đối với các sản phẩm hàng hóa có chứng nhận Rainforest Alliance rất khác nhau, nên việc triển khai thực hiện các yêu cầu về Trách Nhiệm Chung/Chia sẻ trách nhiệm cần có các cách tiếp cận khác nhau cho từng ngành hàng cụ thể. Phụ lục này giải thích, làm sáng tỏ một số khái niệm chính về Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững (SD) và các Khoản Chi phí thực hiện Công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng nhận (SI), cũng như chỉ rõ các chi tiết về khả năng áp dụng của các yêu cầu đối với mỗi ngành hàng cụ thể. Hướng dẫn về thời gian và việc triển khai thực hiện theo các quy định đối với từng ngành hàng cụ thể được trình bày trong tài liệu này sẽ được giải thích thêm trong các Tài liệu Hướng dẫn về SD và SI do Rainforest Alliance công bố trên [trang web của mình](#).

1.1 MỤC ĐÍCH CỦA KHOẢN TIỀN CHI TRẢ CHO SỰ KHÁC BIỆT CỦA SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN BỀN VỮNG VÀ CÁC KHOẢN CHI PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỀN VỮNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM ĐƯỢC CHỨNG NHẬN

Mục đích của Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững

Yêu cầu 3.2.3 quy định “người mua các sản phẩm được chứng nhận phải chi trả Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững bằng hình thức thanh toán tiền cùng với giá thị trường, các khoản cộng thưởng về chất lượng hoặc các khoản tiền chi trả cho sự khác biệt khác. Không được chi trả Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững bằng hiện vật”.

Mục đích của yêu cầu này là để nhà sản xuất và người lao động được thưởng xứng đáng cho những nỗ lực của mình trong việc thực hiện các biện pháp sản xuất nông nghiệp bền vững.

Mục đích của các Khoản Chi phí Thực hiện Công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng nhận (Chi phí đầu tư cho bền vững)

Yêu cầu 3.3.4 quy định “người mua sản phẩm được chứng nhận tối thiểu hàng năm phải trả các Khoản Chi phí Thực hiện Công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng nhận như đã thống nhất, bằng tiền mặt hoặc hiện vật”.

Mục đích của yêu cầu này là nhằm phân bổ đều các chi phí để sản xuất bền vững trong toàn bộ chuỗi cung ứng khi người mua đóng góp trực tiếp để trang trải những chi phí đầu tư này ở cấp độ trang trại.

1.2 LỊCH THỰC HIỆN

Đã xác định lịch thực hiện cụ thể để triển khai các yêu cầu về SD và SI cho các ngành hàng khác nhau để sản xuất các loại cây trồng được Rainforest Alliance chứng nhận. Cơ sở đưa ra lịch thực hiện này là cơ cấu thị trường của mỗi ngành hàng và ý kiến tham khảo của các tác nhân trong ngành hàng. Bảng dưới đây cho biết thời điểm các yêu cầu về SD/SI sẽ có hiệu lực bắt buộc trong mỗi ngành hàng, đối với khối lượng được bán theo Tiêu Chuẩn 2020:

Ngày	Ngành hàng	Chi dẫn kỹ thuật
Ngày 1 tháng 7 năm 2021	Cà phê	Đối với khối lượng được chứng nhận theo Tiêu Chuẩn Rainforest Alliance 2020 được mua sau ngày 1 tháng 7 năm 2021
	Ca cao	
	Hạt phỉ	
	Các loại thảo mộc và gia vị	
	Các ngành hàng khác	
Ngày 1 tháng 1 năm 2022	Chè	Các thương hiệu cam kết từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 Các khoản chi trả được áp dụng trở về trước đối với những cam kết từ ngày 1 tháng 1 năm 2023

	Trái cây và Dầu dừa đã chế biến	Bắt đầu từ chu kỳ ký hợp đồng đầu tiên sau ngày 1 tháng 1 năm 2022
Ngày 1 tháng 1 năm 2023	Chuối/Trái cây tươi	Đối với các khối lượng được đưa vào chuỗi cung ứng từ ngày 1 tháng 1 năm 2023 trở đi
	Hoa	Đối với các khối lượng được đưa vào chuỗi cung ứng từ ngày 1 tháng 1 năm 2023 trở đi

Bảng 3: Giới thiệu lịch thực hiện các yêu cầu về SD/SI

2. GIẢI THÍCH VỀ CÁC YÊU CẦU

2.1 XÁC ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CHI TRẢ SD/SI CỦA ĐƠN VỊ SỞ HỮU CHỨNG NHẬN

Thuật ngữ chung “người mua” được dùng để không giới hạn phạm vi áp dụng của các yêu cầu 3.2.3 và 3.3.4 chỉ cho một loại hình đơn vị sở hữu chứng nhận (CH) chuỗi cung ứng. Vấn đề CH chuỗi cung ứng nào chịu trách nhiệm chi trả SD và SI sẽ được xác định theo các ngành hàng khác nhau dựa trên cơ cấu của chuỗi cung ứng đó.

Trong hầu hết các trường hợp, SD và SI sẽ do **người mua đầu tiên** chi trả, nhân tố này được định nghĩa là “*đơn vị sở hữu chứng nhận ban đầu, sở hữu hợp pháp sản phẩm được chứng nhận sau đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại*”.

Với một số loại cây trồng, SD và SI sẽ do chủ sở hữu thương hiệu chi trả, nhân tố này được định nghĩa là “*một cá nhân hoặc một công ty tiếp thị bất kỳ hàng hóa hoặc sản phẩm nào dưới một nhãn hàng hoặc thương hiệu đã được đăng ký. Trong đó có thể bao gồm doanh nghiệp, cơ sở bán lẻ và phục vụ thực phẩm, cũng như các nhãn hàng của tư nhân hoặc của cửa hàng thuộc sở hữu của các công ty bán lẻ*”.

Đối với các ngành hàng khác, **nhà nhập khẩu** chịu trách nhiệm cuối cùng trong việc chi trả SD và SI. Nhà nhập khẩu được định nghĩa là “*tổ chức bên ngoài gia xuất xứ trực tiếp nhập khẩu khối lượng được chứng nhận từ quốc gia xuất xứ, bao gồm cả các nhà bán lẻ, chủ sở hữu thương hiệu hoặc bất kỳ tổ chức nào khác thực hiện chức năng này*”.

Bảng dưới đây cho biết CH nào chịu trách nhiệm tuân thủ các yêu cầu về chi trả SD và SI đối với các sản phẩm được Rainforest Alliance chứng nhận trong các ngành hàng khác nhau:

Cây trồng/ngành hàng	Tuân thủ các yêu cầu về chi trả SD/SI
Cà phê	Người mua đầu tiên
Ca cao	Người mua đầu tiên
Chè	Chủ sở hữu Thương hiệu
Chuối và Trái cây tươi	Nhà nhập khẩu Lưu ý: CH chuối cung ứng tại quốc gia sản xuất chịu trách nhiệm chuyển số tiền đó cho CH trang trại
Trái cây và Dầu Dừa đã chế biến	Người mua đầu tiên
Hạt phỉ	Người mua đầu tiên
Các loại Thảo mộc và Gia vị	Người mua đầu tiên
Hoa	Sẽ quyết định sau
Các ngành hàng khác	Người mua đầu tiên

Bảng 4: Tổng quan về CH SC chịu trách nhiệm tuân thủ các yêu cầu về chi trả SD/SI

Trách Nhiệm Chung đối với các khoản chi trả SD/SI

Các khoản chi trả SD/SI có thể ảnh hưởng đến các điều khoản hợp đồng giữa những người mua đầu tiên và khách hàng của họ. Những điều khoản hợp đồng này không được ghi lại trong hệ thống quản lý chứng nhận hoặc truy nguyên sản phẩm của Rainforest Alliance. Tuy nhiên, tầm nhìn lâu dài của Rainforest Alliance là tất cả các nhân tố trong chuỗi cung ứng cần phải đóng góp vào Trách Nhiệm Chung, chứ không chỉ là những nhân tố chịu trách nhiệm trực tiếp chi trả Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững và Các khoản Chi phí Thực hiện Công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng nhận. Vì lý do này, Rainforest Alliance mong muốn thúc đẩy tính minh bạch hơn nữa trong việc chi trả và sử dụng SD và SI như là bước tiền đề để tiến tới Chia sẻ Trách nhiệm trong toàn bộ các chuỗi cung ứng sản phẩm được chứng nhận.

Giá trị của SD và SI do CH chuỗi cung ứng chịu trách nhiệm (xem bảng 4) trả và/hoặc chuyển cho CH trang trại phải được cả hai CH chuỗi cung ứng và trang trại cùng ghi nhận trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm của Rainforest Alliance. Điều này cũng cho phép Rainforest Alliance đem lại sự minh bạch hơn cho người mua để họ thấy được SD và SI đang được chi trả trong chuỗi cung ứng của mình, cũng như cách sử dụng những khoản tiền này để hỗ trợ sinh kế cho nhà sản xuất và cải thiện tính bền vững ở cấp độ trang trại.

CH Trang Trại mua sản phẩm được chứng nhận từ các trang trại khác

Một số đơn vị sở hữu chứng nhận (CH) có hoạt động canh tác trong phạm vi cũng mua sản phẩm được chứng nhận từ các CH trang trại khác. Trong trường hợp này, CH trang trại mua sản phẩm được chứng nhận sẽ trở thành người mua đầu tiên. Do đó, đối với các loại cây trồng mà người mua đầu tiên chịu trách nhiệm chi trả SD/SI (xem bảng 4), CH trang trại mua khối lượng được chứng nhận từ các trang trại khác cũng có trách nhiệm chi trả SD/SI cho những khối lượng đã mua dưới hình thức sản phẩm được chứng nhận.

CH Chuỗi Cung ứng mua nhiều loại cây trồng

Các CH chuỗi cung ứng kinh doanh nhiều loại cây trồng có thể có những trách nhiệm chi trả SD và SI khác nhau đối với các loại cây trồng khác nhau, tùy thuộc vào ngành hàng (xem bảng 4). Ví dụ: nếu người mua mua cà phê được chứng nhận và chè được chứng nhận, CH chuỗi cung ứng sẽ chịu trách nhiệm chi trả SD/SI cho CH trang trại đối với cà phê được chứng nhận vì họ là người mua đầu tiên, là tác nhân chịu trách nhiệm chi trả SD/SI đối với cà phê. Tuy nhiên, CH chuỗi cung ứng (SC) đó sẽ không chịu trách nhiệm chi trả SD/SI đối với chè được chứng nhận vì chủ sở hữu thương hiệu mới là CH chuỗi cung ứng chịu trách nhiệm.

2.2 LẬP HỒ SƠ CÁC KHOẢN CHI TRẢ SD/SI

Các CH chịu trách nhiệm chi trả SD/SI phải lưu giữ đầy đủ hồ sơ về các khoản chi trả SD và SI trong hệ thống hành chính riêng của mình, ngoài những thông tin đã nhập trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm của Rainforest Alliance. Cần ghi nhận/ghi chép lại các khoản chi trả SD/SI trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm của Rainforest Alliance đối với tất cả các ngành hàng. Đối với các ngành hàng mà hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm chưa cho phép ghi nhận SD/SI, phải lưu giữ và báo cáo tất cả hồ sơ về các khoản chi trả SD/SI trở về trước.

Người mua đầu tiên (tất cả các loại cây trồng ngoại trừ Chè, Chuối, Trái cây tươi và Hoa)

Khi người mua đầu tiên chịu trách nhiệm chi trả SD/SI, CH chuỗi cung ứng (SC) đó sẽ chịu trách nhiệm:

- Thương lượng với các đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại về số tiền SD và SI. SD và SI đã thống nhất sẽ được tính gộp trong các hợp đồng và hóa đơn với CH Trang trại. Nếu các bên thống nhất trả SI bằng hiện vật, những khoản này cũng sẽ được đưa vào (hợp đồng, hóa đơn).
- Chi trả SD/SI trực tiếp cho CH trang trại và lưu giữ đầy đủ hồ sơ trong hệ thống hành chính riêng của họ.
- Xác nhận/ghi nhận các khoản chi trả SD và SI trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm của RA, trong đó phản ánh/cho thấy khoản chi trả đã thực sự được thực hiện.

Nhà Nhập Khẩu (Chuối, Trái cây Tươi)

Đối với các loại cây trồng mà nhà nhập khẩu chịu trách nhiệm chi trả SD/SI, việc này sẽ bao gồm các hoạt động:

- Thương lượng và thống nhất với nhà cung cấp về SD (tùy thuộc vào việc thiết lập chuỗi cung ứng, nhà cung cấp có thể là CH trang trại, người mua đầu tiên hoặc đơn vị trung gian).
- Gộp số tiền SI (US\$ 5.50/MT (tấn) đối với CH Trang Trại) và số tiền SD đã thống nhất trong hợp đồng và chỉ rõ những thông tin chi tiết đó trên hóa đơn. Nếu các bên thỏa thuận chi trả SI bằng hiện vật, thì cần đảm bảo rằng các khoản SI bằng hiện vật này cũng được đưa vào hợp đồng.
- Trả các khoản SI cố định và SD đã thống nhất cho các nhà cung cấp.
- Xác nhận các khoản chi trả SI (bằng tiền và bằng hiện vật) và SD trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm, nếu nhà nhập khẩu là người mua đầu tiên.

Nếu nhà nhập khẩu chịu trách nhiệm chi trả SD/SI, các CH chuối cung ứng tại quốc gia xuất xứ (người mua/nhà xuất khẩu đầu tiên, v.v.) cũng có trách nhiệm liên quan đến SD/SI, bao gồm:

- Thương lượng với các đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại về số tiền SD. SD đã thống nhất và SI cố định bằng tiền sẽ được tính gộp trong các hợp đồng và hóa đơn với CH Trang trại. Nếu các bên thống nhất trả SI bằng hiện vật, thì những khoản này cũng sẽ được tính gộp (được đưa vào hợp đồng).
- Thương lượng với người mua về số tiền SD trên cơ sở cam kết của nhà nhập khẩu. SD đã thống nhất và SI cố định bằng tiền sẽ được tính gộp trong các hợp đồng và hóa đơn với người mua. Nếu các bên thống nhất trả SI bằng hiện vật, những khoản này cũng sẽ được tính gộp trong hợp đồng.
- Chuyển số tiền SI cố định và SD đã thống nhất nhận được từ người mua (nhà nhập khẩu) cho nhà cung cấp là CH Trang Trại.
- Xác nhận các khoản chi trả SI (bằng tiền và bằng hiện vật) và SD trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm, nếu CH SC là người mua đầu tiên.

Chủ sở hữu thương hiệu (Chè)

Đối với các loại cây trồng mà chủ sở hữu thương hiệu chịu trách nhiệm đảm bảo SD/SI được trả cho khối lượng đã mua dưới hình thức sản phẩm được Rainforest Alliance Chứng nhận, Rainforest Alliance sẽ quản lý việc chi trả cho CH Trang trại. Chủ sở hữu thương hiệu có trách nhiệm:

- Cam kết trả SD/SI và đặt ra mức đóng góp SD/SI cho các CH trang trại cung cấp hàng hóa cho họ. Các mức đóng góp được xác lập vào đầu mỗi năm dương lịch trong hệ thống quản lý trực tuyến của Rainforest Alliance.
- Chi trả SD/SI trong khuôn khổ các điều khoản/thời hạn do Rainforest Alliance quy định trên hóa đơn.

Có hai kịch bản để ký hợp đồng và chi trả SD/SI:

1. Chủ sở hữu thương hiệu trực tiếp mua hàng từ các CH trang trại:
 - Chủ sở hữu thương hiệu trực tiếp gộp SD/SI trong hồ sơ ký hợp đồng và/hoặc hồ sơ bán hàng với CH trang trại.
 - SD/SI đã thống nhất được trả cho CH trang trại qua hệ thống thanh toán của Rainforest Alliance.
2. Chủ sở hữu thương hiệu mua thành phẩm tiêu dùng (ví dụ: chủ sở hữu thương hiệu phục vụ thực phẩm hoặc bán lẻ):
 - Chủ sở hữu thương hiệu gộp các mức SD/SI trong các hợp đồng và thỏa thuận với nhà sản xuất/đơn vị đóng gói.
 - Nhà sản xuất/đơn vị đóng gói gộp mức SD/SI trong hồ sơ ký hợp đồng và/hoặc hồ sơ bán hàng với từng CH trang trại cung cấp khối lượng sản phẩm được Rainforest Alliance Chứng nhận (RAC) cho họ. Trước khi cam kết, cần có thỏa thuận giữa nhà sản xuất/đơn vị đóng gói và chủ sở hữu thương hiệu về số tiền SD/SI.
 - Nhà sản xuất/đơn vị đóng gói chi trả SD/SI đã thống nhất qua hệ thống thanh toán của Rainforest Alliance.
 - Chủ sở hữu thương hiệu bồi hoàn cho nhà sản xuất/đơn vị đóng gói số tiền SD/SI đã trả theo hợp đồng.

3. GIẢI THÍCH VỀ CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI KHOẢN TIỀN CHI TRẢ CHO SỰ KHÁC BIỆT CỦA SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN BỀN VỮNG

3.1 PHÂN BỐ VÀ SỬ DỤNG KHOẢN TIỀN CHI TRẢ CHO SỰ KHÁC BIỆT CỦA SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN BỀN VỮNG (CÁC YÊU CẦU 3.2.1 VÀ 3.2.2)

Trách nhiệm đối với các CH trang trại

Các CH trang trại theo nhóm - phân bổ SD cho các nhà sản xuất

Yêu cầu 3.2.1 áp dụng cho các CH theo nhóm ở cấp độ trang trại và quy định việc chi trả SD từ ban quản lý nhóm cho các nhà sản xuất đơn lẻ trong nhóm. Yêu cầu này quy định “ban quản lý nhóm chuyển toàn bộ số tiền của Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững Rainforest Alliance bằng tiền mặt hoặc khoản thanh toán bằng tiền khác cho các thành viên nhóm:

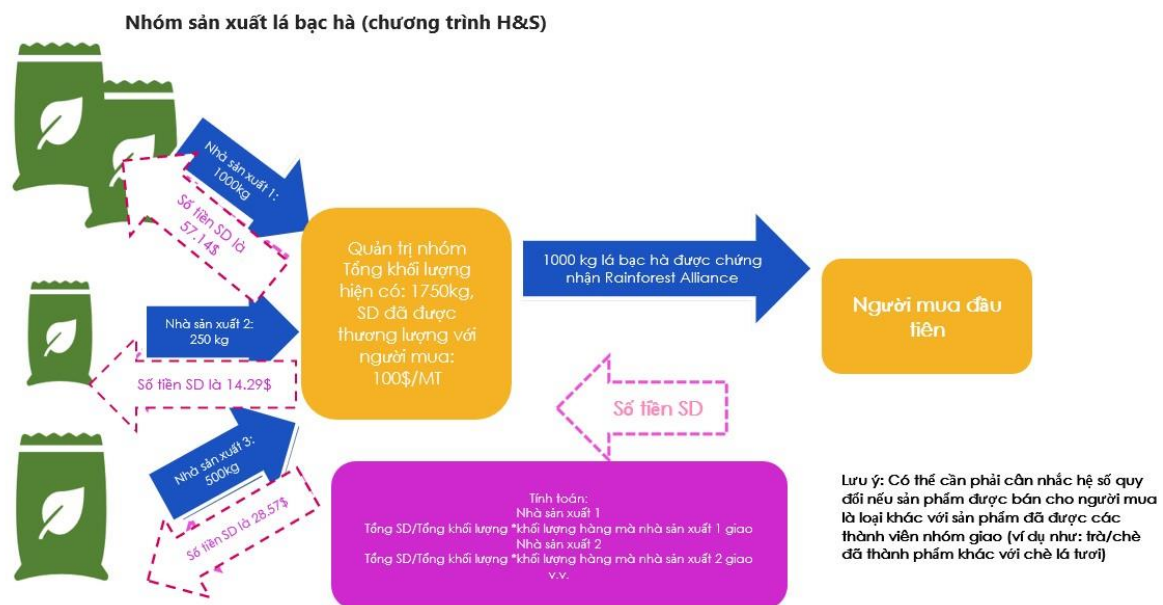
- Theo tỷ lệ tương ứng với khối lượng được giao
- Theo cách kịp thời và thuận tiện, muộn nhất là trước khi bắt đầu vụ mùa tiếp theo hoặc ít nhất một năm một lần trong trường hợp thu hoạch liên tục”.

Phân bổ SD theo tỷ lệ cho các thành viên nhóm, trong đó cần nhắc

- Tổng số tiền SD nhận được từ người mua dựa trên khối lượng đã bán dưới hình thức RAC và
- Khối lượng mỗi thành viên nhóm đơn lẻ đã giao cho nhóm

Do đó, quản trị viên nhóm phải phân bổ tổng số tiền SD đã nhận từ người mua cho việc bán sản phẩm được chứng nhận cho các thành viên nhóm, theo tỷ lệ tương ứng với khối lượng họ đã giao cho nhóm.

Ví dụ từ ngành hàng Các Loại Thảo Mộc và Gia Vị:



Hình 1: Phân bổ SD cho các thành viên nhóm, yêu cầu 3.2.1

CH trang trại Quy Mô Lớn và Đơn Lẻ - Sử dụng SD vì lợi ích của người lao động hoặc nhà sản xuất

Yêu cầu 3.2.2 áp dụng cho các CH trang trại quy mô lớn và đơn lẻ, đồng thời quy định việc sử dụng SD là do ban quản lý trang trại thực hiện vì quyền lợi của người lao động. Có thể hiểu rằng yêu cầu bao gồm cả việc sử dụng SD vì lợi ích của người lao động và/hoặc chính bản thân nhà sản xuất. Mỗi khi SD được sử dụng vì lợi ích của người lao động, phải hỏi ý kiến đại diện người lao động khi đặt ra

những ưu tiên trong việc sử dụng SD (vui lòng xem Hướng dẫn “Sử dụng Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững và Các khoản Chi phí thực hiện Công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng nhận vì lợi ích của người lao động”¹). Yêu cầu 3.2.2 không quy định khung thời gian sử dụng các khoản chi trả SD; tuy nhiên, phải khai báo việc sử dụng này hàng năm (xem mục 3.2 dưới đây).

3.2 BÁO CÁO PHÂN BỐ VÀ SỬ DỤNG KHOẢN TIỀN CHI TRẢ CHO SỰ KHÁC BIỆT CỦA SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN BỀN VỮNG (CÁC YÊU CẦU 3.2.1 VÀ 3.2.2)

Trách nhiệm đối với các CH trang trại

Các yêu cầu 3.2.1 và 3.2.2 cũng quy định các CH phải ghi nhận việc nhận các khoản chi trả SD trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm của Rainforest Alliance. Các CH trang trại phải lập hồ sơ về việc sử dụng các khoản chi trả SD và việc thông báo về số tiền và cách sử dụng SD cho nhà sản xuất và người lao động.

CH Trang Trại theo Nhóm - Lưu hồ sơ khoản chi trả SD cho các thành viên nhóm

Yêu cầu 3.2.1 áp dụng cho các CH theo nhóm yêu cầu quản lý nhóm, yêu cầu ban quản lý nhóm *tối thiểu là hàng năm* phải:

- *Lập hồ sơ Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững của Rainforest Alliance đã nhận được theo khối lượng bán. Phải lưu giữ hồ sơ riêng về các khoản thanh toán Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững theo từng người mua, trong đó cần phân biệt rõ với giá thị trường, các khoản cộng thưởng khác như cộng thưởng chất lượng hoặc các khoản cộng thưởng cụ thể theo loại cây trồng và quốc gia như Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt về Thu nhập Cơ bản.*
- *Thông báo cho các thành viên nhóm về Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững đã nhận được cho loại cây trồng được chứng nhận.*
- *Lập hồ sơ chi trả Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững Rainforest Alliance cho các thành viên nhóm*

Ngoài việc ghi nhận các khoản chi trả SD đã nhận từ người mua trong hệ thống quản lý, các CH cũng phải có hồ sơ hoàn chỉnh và chính xác phản ánh tất cả các khoản chi trả SD đã phân bổ cho các thành viên nhóm. Phải cập nhật hồ sơ này tối thiểu là hàng năm. Tổng số tiền của các khoản chi trả SD đã phân bổ cho các thành viên nhóm phải bằng số tiền SD nhận được từ (những) người mua, Ban quản lý không được giữ lại bất kỳ khoản tiền nào hoặc sử dụng khoản tiền đó cho các mục đích khác. Có thể khấu trừ chi phí giao dịch và liên quan đến thuế trong tổng SD đã nhận được, nếu có bằng chứng. Điều này có nghĩa là các CH trang trại phải có hệ thống kế toán phù hợp. đầy đủ để:

- *Ghi nhận các khoản chi trả SD một cách riêng biệt với giá sản phẩm và các khoản cộng thưởng chất lượng hoặc các khoản cộng thưởng khác.*
- *Ghi nhận các khoản tiền và ngày thanh toán các khoản chi trả cho từng thành viên nhóm theo khối lượng sản phẩm đã giao cho nhóm.*
- *Cung cấp cho các thành viên nhóm thông tin về số tiền SD đã thống nhất (theo khối lượng), lịch thực hiện và phương thức chi trả.*
- *Cung cấp cho từng thành viên nhóm thông tin về SD đã được trả cho họ.*

CH Trang trại Quy mô Lớn và Đơn lẻ- Lập hồ sơ việc sử dụng SD vì lợi ích của người lao động hoặc nhà sản xuất

Yêu cầu 3.2.2, được áp dụng cho các CH trang trại quy mô lớn và đơn lẻ, yêu cầu ban quản lý trang trại “*chi Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững Rainforest Alliance vì lợi ích của người lao động trong những hạng mục sau đây: tiền lương, điều kiện làm việc, sức khỏe và an toàn, nhà ở. Ban quản lý trang trại phải tham vấn ý kiến đại diện người lao động thứ tự ưu tiên và phân bổ Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững*”.

“Ban quản lý trang trại cũng phải lập hồ sơ tối thiểu là hàng năm về:

- *Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững Rainforest Alliance nhận được theo mỗi tấn (MT). Phải lưu giữ hồ sơ riêng về các khoản thanh toán Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững theo từng người mua, trong*

¹ [Guidance Use-of-Sustainability-Differential-and-Sustainability-Investments-for-the-benefit-of-workers.pdf \(rainforest-alliance.org\)](https://rainforest-alliance.org/guidance-use-of-sustainability-differential-and-sustainability-investments-for-the-benefit-of-workers.pdf)

đó cần phân biệt rõ với giá thị trường, các khoản cộng thường khác như cộng thường chất lượng hoặc các khoản cộng thường cụ thể theo loại cây trồng và quốc gia”.

- Nếu *Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững* được sử dụng vì lợi ích của người lao động, thì “*khoản tiền đó được chi tiêu như thế nào tùy theo các hạng mục sau: tiền lương, điều kiện làm việc, sức khỏe và an toàn, nhà ở*”. Phải ghi nhận hàng năm việc phân bổ *Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững* trong những hạng mục này trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm.
- Nếu *Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững* được sử dụng vì lợi ích của nhà sản xuất, thì phải ghi nhận hàng năm việc phân bổ *Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững* cho mục đích đó trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm.

Ngoài việc ghi nhận các khoản chi trả SD nhận được từ người mua trong hệ thống quản lý, các CH trang trại quy mô lớn và đơn lẻ cũng phải có hồ sơ hoàn chỉnh và chính xác, trong đó thể hiện:

- Tất cả các khoản chi trả SD nhận được (theo khối lượng) theo từng người mua liên quan
- Hồ sơ tham vấn đại diện người lao động về các ưu tiên đối với tính bền vững.
- Hồ sơ sử dụng SD theo các hạng mục Rainforest Alliance đã xác định. Việc sử dụng SD phải phù hợp với các ưu tiên được xác định sau khi tham vấn đại diện người lao động.
- Bằng chứng thanh toán các loại hàng hóa hoặc dịch vụ đã trả bằng SD

3.3 THANH TOÁN KHOẢN TIỀN CHI TRẢ CHO SỰ KHÁC BIỆT CỦA SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN BỀN VỮNG (CÁC YÊU CẦU 3.2.4 VÀ 3.2.5)

Yêu cầu 3.2.4 quy định rằng: “*các đơn vị sở hữu chứng nhận có liên quan phải có sẵn thỏa thuận hợp đồng rõ ràng, trong đó nêu rõ số tiền và các điều khoản khác liên quan đến việc thanh toán Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững này*”

Thỏa thuận theo hợp đồng về SD

Để tuân thủ yêu cầu này, các thỏa thuận theo hợp đồng tối thiểu phải chứa những nội dung sau:

- Số tiền của *Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững* theo khối lượng, phân biệt rõ ràng SD với giá mua bán, các khoản cộng thường về chất lượng, các khoản Chi phí Thực hiện công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng Nhận và các khoản tiền chi trả cho sự khác biệt khác
- Các điều khoản và điều kiện thanh toán, có nghĩa là:
 - Xác định thời hạn chi trả Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững có liên quan (ví dụ: khối lượng hợp đồng hàng năm trong năm 2022, vụ thu hoạch tháng 10 năm 2022)
 - Khung thời gian chi trả rõ ràng (ví dụ: 3 tuần sau khi nhận sản phẩm được chứng nhận, hàng năm khi kết thúc hợp đồng, v.v., tuân thủ theo yêu cầu 3.2.5, *xem dưới đây*)
 - Phương thức chi trả (ví dụ: thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng dùng để chuyển số tiền SD).
 - Loại tiền tệ sẽ dùng để chi trả SD

Người mua đầu tiên (tất cả các loại cây trồng ngoại trừ Chè, Chuối, Trái cây tươi và Hoa)

Người mua đầu tiên phải quy định rõ các điều khoản chi trả đối với SD trong các thỏa thuận hợp đồng với CH trang trại.

Nhà Nhập Khẩu (Chuối và Trái cây tươi)

Nhà nhập khẩu phải quy định rõ các điều khoản chi trả SD trong các thỏa thuận hợp đồng với nhà cung cấp trực tiếp. Nhà nhập khẩu cũng xác minh rằng các nhà cung cấp của họ đưa các điều khoản chi trả cụ thể vào hợp đồng với CH trang trại cung cấp khối lượng được chứng nhận cho họ.

Yêu cầu 3.2.5 quy định người mua chịu trách nhiệm chi trả SD phải chi trả “*toàn bộ số tiền của Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững tối thiểu là hàng năm và không được chậm hơn thời hạn chi trả đã xác định cho loại cây trồng có liên quan*”. Phải tuân thủ các khung thời gian cụ thể đối với các loại cây trồng khác nhau đã được xác định trên cơ sở các thông lệ ký hợp đồng phổ biến trong ngành hàng đó. Những khung thời gian này được nêu trong bảng dưới đây:

Cây trồng/ngành hàng	Khung thời gian chi trả được áp dụng
Cà phê	Thực hiện chi trả không quá 12 tháng sau khi giao sản phẩm được chứng nhận từ đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại đến người mua đầu tiên
Ca cao	Thực hiện chi trả không quá 6 tháng sau khi gửi sản phẩm CH trang trại đến người mua đầu tiên, trừ khi có các yêu cầu khác theo qui định của địa phương
Chè	Chi trả trong quý 1 mỗi năm cho tất cả khối lượng đã sử dụng trong năm trước đó. Rainforest Alliance sẽ xuất hóa đơn cho Chủ sở hữu Thương hiệu và khoản chi trả phải được thực hiện trong quý đó. Tổng số tiền cần được chi trả trong vòng một năm (12 tháng).
Chuối và Trái cây tươi khác	Chi trả cùng các khoản thanh toán thường lệ đối với chuối và trái cây tươi khác được chứng nhận
Trái cây và Dầu dừa đã chế biến	Thực hiện chi trả không quá 12 tháng sau khi gửi hàng từ CH trang trại đến người mua đầu tiên nhưng phải trước khi bắt đầu chu kỳ mùa vụ mới
Hạt phỉ	Thực hiện chi trả không quá 6 tháng sau khi gửi hàng từ CH trang trại đến người mua đầu tiên nhưng phải trước khi bắt đầu chu kỳ mùa vụ mới
Các loại Thảo mộc và Gia vị	Thực hiện chi trả không quá 12 tháng sau khi giao sản phẩm được chứng nhận từ đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại đến người mua đầu tiên
Hoa	Sẽ quyết định sau
Các ngành hàng khác	Thực hiện chi trả không quá 12 tháng sau khi giao sản phẩm được chứng nhận từ đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại đến người mua đầu tiên

Bảng 5: Khung thời gian để chi trả SD

3.4 BÁO CÁO CHI TRẢ KHOẢN TIỀN CHI TRẢ CHO SỰ KHÁC BIỆT CỦA SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN BỀN VỮNG (YÊU CẦU 3.2.6)

Để gia tăng tính minh bạch đối với các khoản chi trả SD, yêu cầu 3.2.6 quy định người mua đầu tiên phải ghi nhận “**xác nhận khoản chi trả SD trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm không quá 3 tháng sau khi việc chi trả thực tế được thực hiện**”.

Ghi nhận khoản chi trả SD trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm của Rainforest Alliance

Hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm tạo điều kiện ghi nhận như sau:

- Khi nhập giao dịch mua bán trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm, CH trang trại nêu rõ số tiền SD đã thống nhất trong hợp đồng trong trường “SD đã thống nhất” của phần thông tin chi tiết về giao dịch đó.
- Người mua đầu tiên có thể xem bản tổng quan về các giao dịch cộng gộp theo từng CH trang trại. Người mua có thể xem số tiền “SD đã thống nhất” cộng gộp cho mỗi CH trang trại cung cấp hàng hóa cho họ trong một khoảng thời gian đã chọn.
- Người mua đầu tiên xác nhận khoản chi trả SD cho các khối lượng đã giao dịch thông qua báo cáo số tiền “xác nhận đã chi trả” trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm. Nếu số tiền được xác nhận đã chi trả khác với số tiền đã thống nhất sẽ được chi trả thì phải đưa ra giải trình về sự chênh lệch đó.

3.5 KHOẢN TIỀN CHI TRẢ CHO SỰ KHÁC BIỆT CỦA SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN BỀN VỮNG TỐI THIỂU (YÊU CẦU 3.2.7)

Đối với những ngành hàng đã xác định được Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững tối thiểu (ca cao), đơn vị sở hữu chứng nhận có trách nhiệm chi trả Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững phải tuân thủ yêu cầu 3.2.7: “Số tiền được chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững ít nhất phải bằng mức tối thiểu đã quy định, đối với những loại cây trồng đã đặt ra mức chi trả tối thiểu”.

Hiện tại, Rainforest Alliance đã xác định được Khoản tiền Chi trả cho sự Khác biệt của Sản phẩm Chứng nhận Bền vững tối thiểu cho cây ca cao, được áp dụng từ năm 2022. Bảng dưới đây trình bày các yêu cầu đối với SD tối thiểu áp dụng cho ca cao:

Ca cao	Khu vực địa lý	
	Châu Phi	Các Khu Vực Còn Lại
SD Tối thiểu	70 US\$ mỗi tấn (MT) hạt ca cao	70 US\$ mỗi tấn (MT) hạt ca cao
Ngày bắt đầu	Tất cả ca cao được chứng nhận đã sản xuất trong chu kỳ thu hoạch 2022-2023 trở đi được bán dưới hình thức được Rainforest Alliance chứng nhận	Ngày 1 tháng 7 năm 2022

Bảng 6: SD tối thiểu trong ngành hàng ca cao, yêu cầu 3.2.7

RAINFORREST ALLIANCE CÓ QUYỀN QUY ĐỊNH KHOẢN TIỀN CHI TRẢ CHO SỰ KHÁC BIỆT CỦA SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN BỀN VỮNG TỐI THIỂU CHO CÁC NGÀNH KHÁC THEO THỜI GIAN. BẢNG NÀY SẼ ĐƯỢC CẬP NHẬT KHI XÁC ĐỊNH ĐƯỢC SỐ TIỀN SD TỐI THIỂU CHO CÁC NGÀNH HÀNG KHÁC.

4. GIẢI THÍCH VỀ CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN CHI PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỀN VỮNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM ĐƯỢC CHỨNG NHẬN

4.1 KẾ HOẠCH VỀ CÁC KHOẢN CHI PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỀN VỮNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM ĐƯỢC CHỨNG NHẬN VÀ SỬ DỤNG MẪU RAINFOREST ALLIANCE (YÊU CẦU 3.3.1)

Trách nhiệm của các CH trang trại

Lập Kế Hoạch về Các khoản Chi phí Thực hiện Công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng nhận

Yêu cầu 3.3.1 được áp dụng cho ban quản lý nhóm, các CH trang trại quy mô lớn và đơn lẻ, yêu cầu ban quản lý “*tối thiểu là hàng năm phải xác định các khoản đầu tư cần thiết để cải thiện tính bền vững theo mẫu kế hoạch về Các khoản Chi phí Thực hiện Công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng nhận của Rainforest Alliance*”.

Việc sử dụng mẫu Kế hoạch về Các khoản Chi phí Thực hiện Công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng nhận của Rainforest Alliance (Phụ Lục S16) sẽ là bắt buộc kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2022. Trước thời điểm này, các CH trang trại vẫn phải xác định các nhu cầu đầu tư của mình trong một kế hoạch đầu tư bền vững, nhưng họ có thể sử dụng mẫu riêng đối với kế hoạch này.

Mục đích của Các khoản Chi phí Thực hiện Công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng nhận là để hỗ trợ cho các CH trang trại tuân thủ các yêu cầu cốt lõi của Tiêu chuẩn và các yêu cầu cải tiến có liên quan. Để xác định các khoản đầu tư cần thiết, ban quản lý nhóm hoặc trang trại phải sử dụng kết quả tự đánh giá, đánh giá rủi ro, thanh tra nội bộ, thanh tra đánh giá, kế hoạch quản lý trang trại và đánh giá năng lực để xác định những hành động cần thực hiện để đạt được và duy trì tình trạng tuân thủ các yêu cầu của Tiêu chuẩn mà sẽ yêu cầu thêm nguồn lực. Những nhu cầu đầu tư này được đưa vào kế hoạch về Các khoản Chi phí Thực hiện Công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng nhận (SI) trước khi ký hợp đồng cho năm tiếp theo để thông báo cho người mua về giá trị SI cần thiết. Kế hoạch Đầu tư cũng có thể giúp xác định các nhu cầu về Các khoản Chi phí Thực hiện Công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng nhận có thể được đáp ứng thông qua các khoản đóng góp bằng hiện vật. Sau khi kết thúc vụ thu hoạch, Kế hoạch Đầu tư sẽ được cập nhật trên cơ sở các khoản đóng góp SI mà người mua nhận được.

Hướng dẫn cách lập kế hoạch đầu tư theo mẫu Kế hoạch về Các khoản Chi phí Thực hiện Công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng nhận của Rainforest Alliance có trong Phụ Lục S16 (Mẫu Các khoản Chi phí Thực hiện Công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng nhận).

4.2 CHI TRẢ CÁC KHOẢN CHI PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỀN VỮNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM ĐƯỢC CHỨNG NHẬN (YÊU CẦU 3.3.4)

Trách nhiệm của các CH chuỗi cung ứng

Đối với bất kỳ khối lượng nào được mua dưới hình thức được Rainforest Alliance Chứng nhận, yêu cầu 3.3.4 quy định “*toàn bộ số tiền của Các khoản Chi phí Thực hiện Công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng nhận phải được chi trả tối thiểu là hàng năm và không muộn hơn thời hạn chi trả đã xác định cho loại cây trồng có liên quan*”.

Khung thời gian để chi trả SI

Phải tuân thủ các khung thời gian cụ thể đối với các loại cây trồng khác nhau đã được xác định trên cơ sở các thông lệ ký hợp đồng phổ biến trong ngành hàng đó. Những khung thời gian này được nêu trong bảng dưới đây:

Cây trồng/ngành hàng	Khung thời gian chi trả được áp dụng
Cà phê	Thực hiện chi trả không quá 12 tháng sau khi giao sản phẩm được chứng nhận từ đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại đến người mua đầu tiên.

Ca cao	Thực hiện chi trả không quá 6 tháng sau khi gửi sản phẩm CH trang trại đến người mua đầu tiên, trừ khi có các yêu cầu khác theo qui định của địa phương.
Chè	Chi trả trong quý 1 mỗi năm cho tất cả khối lượng đã sử dụng trong năm trước đó. Rainforest Alliance sẽ xuất hóa đơn cho Chủ sở hữu Thương hiệu và khoản chi trả phải được thực hiện trong quý đó.
Chuối và Trái cây tươi	Việc thanh toán được gắn với thanh toán thông thường đối với chuối/ trái cây/rau củ chứng nhận. Số tiền SI hiện đang được ấn định ở mức \$5,50/tấn (MT).
Trái cây và Dầu Dừa đã Chế biến	Thực hiện chi trả không quá 12 tháng sau khi gửi hàng từ CH trang trại đến người mua đầu tiên nhưng phải trước khi bắt đầu chu kỳ mùa vụ mới.
Hạt phỉ	Thực hiện chi trả không quá 6 tháng sau khi gửi hàng từ CH trang trại đến người mua đầu tiên nhưng phải trước khi bắt đầu chu kỳ mùa vụ mới.
Các loại Thảo Mộc và Gia vị	Thực hiện chi trả không quá 12 tháng sau khi giao sản phẩm được chứng nhận từ đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại đến người mua đầu tiên.
Hoa	Sẽ quyết định sau
Các ngành hàng khác	Thực hiện chi trả không quá 12 tháng sau khi giao sản phẩm được chứng nhận từ đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại đến người mua đầu tiên.

Bảng 7: Khung thời gian chi trả SI, yêu cầu 3.3.4

Thỏa thuận mức và điều khoản chi trả SI

CH Chuối cung ứng (SC) chịu trách nhiệm về SD/SI phải thống nhất về loại, giá trị và điều khoản của **Các khoản Chi phí Thực hiện Công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng nhận** khi lập thỏa thuận hợp đồng để mua sản phẩm được chứng nhận. CH trang trại cũng phải có khả năng phân biệt rõ ràng số tiền nhận được thuộc Các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận với Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận và giá thị trường, cũng như các khoản cộng thường khác như cộng thường chất lượng hoặc các khoản cộng thường cụ thể theo loại cây trồng và quốc gia.

Mức ấn định của các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận

Hiện tại, Rainforest Alliance đã xác định mức cố định đối với các **khoản Chi phí Thực hiện Công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng nhận** cho chuối và trái cây tươi, được áp dụng từ năm 2022. Người mua phải chi trả số tiền này cho các khối lượng được đưa vào chuối cung ứng từ ngày 1 tháng 1 năm 2023 trở đi.

Khối lượng sản phẩm được chứng nhận	2022, 2023 và 2024
	Số tiền cố định
Mỗi tấn (1000 kg)	US\$ 5,50
Mỗi hộp chuối (18,14 kg)	US\$ 0,10

Rainforest Alliance có quyền quy định mức **Các khoản Chi phí Thực hiện Công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng nhận** cố định cho các ngành khác theo thời gian.

Thỏa thuận mức và điều khoản chi trả SI

Các khoản Chi phí Thực hiện Công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng nhận, cho dù bằng tiền mặt hay hiện vật, đều phải được thực hiện theo thỏa thuận, tối thiểu là hàng năm. Các khoản Chi phí Thực hiện Công tác Bền vững đối với Sản phẩm được Chứng nhận được trả bằng tiền mặt (nghĩa là khoản thanh toán bằng tiền) sẽ được tính toán dựa trên khối lượng được mua dưới hình thức sản phẩm được chứng nhận. Các khoản đầu tư bằng hiện vật sẽ được hạch toán riêng ngoài khoản đóng góp SI bằng tiền theo khối lượng. SI bằng tiền và hiện vật sẽ được ghi nhận thành các mục riêng trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm.

4.3 BÁO CÁO CÁC KHOẢN CHI PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỀN VỮNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM ĐƯỢC CHỨNG NHẬN (CÁC YÊU CẦU 3.3.1 VÀ 3.3.5)

Trách nhiệm của các CH chuỗi cung ứng

Để gia tăng tính minh bạch đối với các khoản chi trả SI, yêu cầu 3.3.5 quy định các CH chuỗi cung ứng phải ghi nhận “việc xác nhận khoản chi trả Các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận (bằng tiền mặt và hiện vật) trong hệ thống quản lý không quá 3 tháng sau khi khoản chi trả thực tế được thực hiện”.

Ghi nhận khoản chi trả SI trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm của Rainforest Alliance
Hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm hỗ trợ/tạo điều kiện ghi nhận như sau:

Đối với Các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận được trả bằng tiền:

- Khi nhập giao dịch mua bán trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm, CH trang trại chỉ rõ số tiền SI đã thống nhất trong hợp đồng trong trường “SI đã thống nhất”.
- Người mua có thể tạo ra thông tin tổng quan về các giao dịch theo từng CH trang trại, bao gồm cả số tiền cộng gộp của “SI đã thống nhất” trong một khoảng thời gian đã chọn.
- Người mua xác nhận chi trả SI cho các khối lượng được giao dịch trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm khi báo cáo số tiền “xác nhận đã chi trả”. Nếu số tiền được xác nhận khác với số tiền đã thống nhất, người mua phải giải thích về phần chênh lệch đó.

Đối với Các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận được trả bằng hiện vật:

- Các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận được trả bằng hiện vật không được tính theo khối lượng chứng nhận đã giao dịch. Do đó, giá trị ước tính của SI bằng hiện vật sẽ được CH SC báo cáo thông qua hệ thống quản lý là “SI (bằng hiện vật) xác nhận đã chi trả” cho từng CH trang trại cung cấp sản phẩm được chứng nhận.

Cả hai hình thức SI bằng tiền hoặc hiện vật đều có thể được thực hiện hàng năm; tuy nhiên, việc này phải được báo cáo: “không quá 3 tháng sau khi khoản chi trả thực tế được thực hiện”.

- Trong trường hợp Các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận bằng hiện vật, điều này có nghĩa là không quá 3 tháng sau khi CH trang trại nhận được hàng hóa hoặc dịch vụ được cung cấp.
- Nếu có nhiều phương thức chi trả (bằng tiền hoặc hiện vật) được thực hiện trong năm (ví dụ: nếu SI được đưa vào quy trình xuất hóa đơn thường lệ), khoản chi trả SI có thể được báo cáo tổng hợp theo từng quý hoặc trong vòng 3 tháng sau khoản chi trả cuối cùng của một chu kỳ thanh toán hàng năm.

Trách nhiệm đối với các CH trang trại

Ghi nhận khoản chi trả SI trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm của Rainforest Alliance

CH trang trại phải báo cáo “SI đã thống nhất” cho các khối lượng đã bán dưới hình thức được chứng nhận trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm.

CH trang trại cũng phải báo cáo việc sử dụng SI nhận được từ người mua. Sau khi kết thúc vụ mùa đó và tối thiểu là hàng năm, ban quản lý phải “lập hồ sơ về Các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận bằng tiền hoặc hiện vật nhận được từ người mua cho kế hoạch đầu tư theo các hạng mục đầu tư của Rainforest Alliance”. Hồ sơ về SI đã nhận được (cả bằng tiền và hiện vật) và các khoản chi tiêu (SI bằng tiền) hiện có và được phản ánh theo mẫu Các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận của Rainforest Alliance. Phải nhập phần tóm tắt những thông tin này trong hệ thống quản lý của Rainforest Alliance.

Báo cáo trong hệ thống quản lý được thực hiện như sau:

- Khi nhập giao dịch mua bán trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm, CH trang trại chỉ rõ số tiền SI đã thống nhất trong hợp đồng trong trường “SI đã thống nhất phải chi trả”.
- Phần “SI đã thống nhất” này phản ánh số tiền sẽ nhận được dưới hình thức SI bằng tiền.
- SI đã nhận bằng tiền được sử dụng để thực hiện các khoản đầu tư theo nhu cầu được xác định trong mẫu Kế Hoạch SI theo các hạng mục đầu tư xác định từ trước.

- Sau khi các khoản đầu tư đã được thực hiện, CH trang trại báo cáo tỷ lệ phần trăm tổng SI đã nhận bằng tiền trong mỗi hạng mục đầu tư.
- Lưu ý: CH SC thực hiện các khoản đầu tư bằng hiện vật phải báo cáo SI đã nhận bằng hiện vật.

5. TỔNG QUAN VỀ CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHUỖI CUNG ỨNG (SD VÀ SI) VÀ VIỆC ÁP DỤNG CHO MỖI NGÀNH HÀNG

Lưu ý: “Người Mua Đầu Tiên” chỉ CH đầu tiên có quyền sở hữu hợp pháp đối với sản phẩm được chứng nhận sau CH trang trại.

Yêu Cầu Số	Chủ đề	Cà phê	Ca cao	Chè	Chuối và Trái Cây Tươi	Trái cây và Dầu Dừa đã chế biến	Hạt phi	Các Loại Thảo Mộc và Gia Vị	Hoa	Các Ngành Hàng Khác
3.2.3	CH chịu trách nhiệm chi trả SD	Người mua đầu tiên	Người mua đầu tiên	Trách nhiệm của Chủ sở hữu thương hiệu . Đơn vị đóng gói/nhà sản xuất thay mặt chủ sở hữu thương hiệu thực hiện các khoản chi trả SD.	Nhà nhập khẩu có trách nhiệm chi trả SD. Các CH SC khác giữa CH trang trại và nhà nhập khẩu sẽ chuyển các khoản chi trả.	Người mua đầu tiên	Người mua đầu tiên	Người mua đầu tiên	Sẽ quyết định sau	Người mua đầu tiên
3.2.4	CH Chịu Trách Nhiệm về thỏa thuận hợp đồng về SD với CH trang trại	Người mua đầu tiên	Người mua đầu tiên	Không có hợp đồng. Chủ sở hữu thương hiệu thực hiện cam kết hàng năm trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm của Rainforest Alliance.	Các thỏa thuận hợp đồng sẵn có giữa người bán và người mua, bắt đầu từ CH trang trại cho đến nhà nhập khẩu.	Người mua đầu tiên	Người mua đầu tiên	Người mua đầu tiên	Sẽ quyết định sau	Người mua đầu tiên
3.2.5	Khung thời gian chi trả	12 tháng	6 tháng, trừ khi các quy định địa phương có yêu cầu khác.	Hàng năm. Xuất hóa đơn và chi trả trong quý 1 của mỗi năm dương lịch cho các cam kết SD/SI của năm trước đó	Kèm theo các khoản thanh toán thương mại và thời hạn tương ứng.	12 tháng	6 tháng	12 tháng	Sẽ quyết định sau	12 tháng
3.2.6	Báo cáo khoản chi trả SD	Người mua đầu tiên	Người mua đầu tiên	Chủ sở hữu thương hiệu hoặc đơn vị đóng gói được ủy thác.	Người mua đầu tiên	Người mua đầu tiên	Người mua đầu tiên	Người mua đầu tiên	Sẽ quyết định sau	Người mua đầu tiên
3.2.7	Số tiền SD tối thiểu	Không áp dụng	US\$ 70/MT hạt ca cao. Bắt buộc từ ngày 1 tháng 10 năm 2022 (Châu Phi); Ngày 1 tháng 7 năm 2022 (các khu vực còn lại).	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Sẽ quyết định sau	Không áp dụng

3.3.4	CH chuỗi cung ứng chịu trách nhiệm chi trả SI	Người mua đầu tiên	Người mua đầu tiên	Chủ sở hữu thương hiệu chịu trách nhiệm. Đơn vị đóng gói/nhà sản xuất thay mặt chủ sở hữu thương hiệu thực hiện các khoản chi trả SI.	Nhà nhập khẩu chịu trách nhiệm chi trả SI là \$ 5,50/MT mà CH trang trại sẽ nhận được trên khối lượng đã xuất khẩu. Các CH SC khác giữa CH trang trại và nhà nhập khẩu sẽ chuyển các khoản chi trả.	Người mua đầu tiên	Người mua đầu tiên	Người mua đầu tiên	Sẽ quyết định sau	Người mua đầu tiên
3.3.5	Báo cáo khoản chi trả SI trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm	Người mua đầu tiên	Người mua đầu tiên	Chủ sở hữu thương hiệu hoặc đơn vị đóng gói được ủy thác	Người mua đầu tiên	Người mua đầu tiên	Người mua đầu tiên	Người mua đầu tiên	Sẽ quyết định sau	Người mua đầu tiên